

Số: 22/NQ-HĐND

Đồng Xoài, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Thông qua Chiến lược phát triển Giáo dục**  
**thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2030.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**  
**KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Thị ủy (nay là Thành ủy) Đồng Xoài về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Xoài lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Xoài lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 196/BC-HĐND-KTXH ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế-Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Chiến lược phát triển Giáo dục thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2030, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu phát triển giáo dục đến năm 2030:**

Đến năm 2025, 100% trường học công lập trên địa bàn thành phố Đồng Xoài đạt chuẩn quốc gia, hoàn thiện thiết chế trường học thông minh và có lớp học song ngữ. Đến năm 2030, Đồng Xoài có ít nhất 50% trường học công lập đạt

kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 trở lên theo tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT và có ít nhất 01 trường học có chất lượng đạt chuẩn quốc tế.

## 2. Mục tiêu cụ thể:

### 2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục.

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; tạo môi trường làm việc điện tử trong phạm vi toàn ngành nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử; phát triển dạy học STEAM. 100% các cơ quan quản lý về GD&ĐT, các cơ sở GD&ĐT thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 4.

### 2.2. Chất lượng giáo dục.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm phát triển người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, hoặc tham gia lao động, bảo vệ Tổ quốc. 100% trường Tiểu học, THCS và THPT có lớp dạy song ngữ Anh - Việt các môn Toán và Khoa học Tự nhiên. Chất lượng đầu ra học sinh các lớp học song ngữ Anh - Việt đối với cấp tiểu học tương đương A1, cấp THCS tương đương A2, cấp THPT tương đương B1 theo khung năng lực 6 bậc của Châu Âu;

- **Giáo dục mầm non:** Tăng tỷ lệ trẻ em từ 0-2 tuổi đi nhà trẻ từ 25,2% (2020) lên 30% (2025) và 40% (2030). Tỷ lệ trẻ em từ 3-5 tuổi đi học mẫu giáo tăng từ 86,2% (2020) lên 92% (2025) và 98% (2030). Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo trước năm 2029. 80% các trường mầm non công lập được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, cấp độ 4 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đến năm 2025 ít nhất 70% và đến năm 2030 phấn đấu 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh trong trường mầm non.

- **Giáo dục tiểu học:** Hằng năm huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, không để trẻ em trong độ tuổi giáo dục tiểu học ở ngoài nhà trường. Đến năm 2024 đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ trẻ học bán trú từ 69,2% (năm 2020) lên 80% (năm 2025) và lên 90% (năm 2030) để tạo điều kiện thuận lợi cho các bậc cha mẹ học sinh. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện số học sinh trên lớp theo quy định (không quá 35 học sinh/lớp). Mỗi trường học đều có lớp học song ngữ.

- **Giáo dục THCS:** Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; giáo dục mũi nhọn, tăng cường giáo dục các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp để thực hiện tốt cho phân luồng sau THCS phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố. Tăng tỷ lệ trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS đến trường từ 96% (năm 2020) lên 98% (năm 2025) và 99% (năm 2030); trong đó tỷ lệ học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi là 96,6% (năm 2020); 97-98% (năm 2025) và 99% (năm 2030).

- **Giáo dục THPT:** Thực hiện phân luồng học sinh sau THCS, phấn đấu đến năm 2030 có từ 20% đến 30% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học giáo

dục nghề nghiệp. Duy trì kết quả phổ cập bậc trung học. Hàng năm có trên 95% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học THPT (02 hệ) và học nghề. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi phổ cập bậc trung học (18-21 tuổi) tốt nghiệp THPT và tốt nghiệp nghề từ 84,4% (năm 2020) lên 88% (năm 2025) và 92% (năm 2030). Tăng tỷ lệ đi học THPT (*15-21 tuổi đi học THPT, GDTX và học nghề*) từ 89,8% (năm 2020) lên 92% (năm 2025) và đạt 94-95% (năm 2030).

### 2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, nhất là giáo viên dạy song ngữ, giáo viên dạy các môn chuyên như Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Thể chất. Trong đó ưu tiên thu hút ít nhất 100 giáo viên từ sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại khá trở lên ở những môn học thành phố đang thiếu để phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường học thông minh, dạy học song ngữ. Đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; nâng tỷ lệ giáo viên chuẩn đào tạo đối với cấp mầm non trình độ đại học từ 52,2% (năm 2020) lên 90% năm 2030.

### 2.4. Cơ sở vật chất trường, lớp.

Cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư đồng bộ, hiện đại phù hợp với đặc trưng của từng bậc học, cấp học. Đảm bảo cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia. 100% trường được trang bị thiết bị dạy học, giáo dục thông minh.

### 2.5. Phát triển trường, lớp.

- Phát triển quy mô các trường hiện có, trong đó trường tiểu học lên không quá 40 lớp/trường.

2.6. Giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập:

- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

- **Xóa mù chữ:** tỷ lệ người từ 15-60 tuổi biết chữ mức độ 2 (học hết lớp 5) từ 94,5% (năm 2020) lên 96,5% (năm 2025) và 98% (năm 2030). Đảm bảo 100% thanh niên của thành phố biết chữ, tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi cân bằng giữa nam và nữ. Duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- **Phổ cập giáo dục:** duy trì vững chắc và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục đã đạt được. Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 (trước năm 2025); đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo trước năm 2029.

#### - Xây dựng xã hội học tập:

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 80% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 80% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; Khoảng 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó khoảng 20% dân số có trình độ đại học trở lên.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: 80% công dân đạt danh hiệu công dân học tập; 100% các phường, xã được công nhận danh hiệu đơn vị học tập cấp xã; thành phố được công nhận danh hiệu học tập.

### 3. Các giải pháp phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030:

- 3.1. Xây dựng các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Dự án để thực hiện mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể về phát triển giáo dục.
- 3.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.
- 3.3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá.
- 3.4. Đổi mới quản lý giáo dục.
- 3.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục.
- 3.6. Đầu tư cơ sở vật chất khang trang, hiện đại.
- 3.7. Đảm bảo diện tích đất đai cho xây dựng các cơ sở giáo dục.
- 3.8. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.
- 3.9. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

### 4. Kinh phí thực hiện:

Đảm bảo và ưu tiên kinh phí phát triển sự nghiệp Giáo dục. Trước mắt là đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và tỷ lệ chi hoạt động cho giáo dục; đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, Đề án xây dựng trường học thông minh dạy học song ngữ giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện.

*(Kèm theo Chiến lược phát triển giáo dục thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2030)*

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Xoài khoá V, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, KH-ĐT, Tài chính, Nội vụ, TN&MT;
- TT Thành ủy-UBND-UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND, Thành viên UBND thành phố;
- Các đơn vị, phòng-ban thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã-phường;
- LĐVP, CV: HĐND, VX;
- Lưu: VT. *sm*



**Bùi Thị Minh Thúy**

## CHIẾN LƯỢC

### Phát triển Giáo dục thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021 - 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài...”. Luật Giáo dục năm 2019 xác định “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 của đất nước đã định hướng một trong ba đột phá chiến lược “... Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp...”.

Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 nhằm quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Xoài lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố Đồng Xoài thời kỳ 2021-2030.

## I. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI GIAI ĐOẠN 2010-2020:

### 1. Những thành tựu:

1.1. Quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân.

Trong thời kỳ 2010-2020, giáo dục thành phố Đồng Xoài có bước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; Thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của tỉnh. Mạng lưới các cơ sở giáo dục phân bố rộng khắp các phường, xã gắn với địa bàn dân cư. Quy mô giáo dục tăng mạnh ở hầu hết các cấp học. Năm 2010 toàn ngành có 22.370 học sinh, đến năm 2020 là 34.279 học sinh tăng 11.909 học sinh, bình quân mỗi năm tăng khoảng 1.200 học sinh các cấp học; tăng 12 trường trong đó mầm non tăng 11 trường (09 trường mầm non tư thục và 02 trường mầm non công lập); tiểu học tăng 01 trường (tăng 02 trường, giảm 01 trường do sáp nhập); tốc độ tăng mạnh ở 03 cấp mầm non, tiểu học, THCS, cấp THPT tăng ít.

Thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (năm 2013), phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (năm 2014), phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và phổ cập bậc trung học (năm 2018), xóa mù chữ mức độ 2 (năm 2019), có 6 phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

1.2. Chất lượng và hiệu quả giáo dục ở tất cả các cấp học có nhiều tiến bộ, chất lượng mũi nhọn được coi trọng.

Tỷ lệ nhập học các cấp, đặc biệt tỉ lệ đi học đúng tuổi ngày càng cao. Chất

lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn của các cấp từng bước được cải thiện và đạt kết quả tích cực cao hơn nhiều so với mặt bằng chung toàn tỉnh ở tất cả các chỉ tiêu: kết quả xếp loại hai mặt giáo dục, tỷ lệ đánh giá kết quả học tập, tỷ lệ học sinh lên lớp, lưu ban và bỏ học hàng năm; số lượng học sinh dự thi và đạt giải học sinh giỏi, học sinh sáng tạo; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và tỷ lệ hoàn thành các cấp học; điểm thi tuyển sinh vào lớp 10; điểm xét tuyển Đại học...

1.3. Công bằng xã hội trong tiếp cận giáo dục đã được cải thiện, đặc biệt người dân tộc thiểu số, con em các gia đình nghèo, trẻ em gái và các đối tượng bị thiệt thòi ngày càng được quan tâm. Về cơ bản, đã đạt được sự bình đẳng nam nữ trong giáo dục phổ thông. Tỷ lệ biết chữ trong các độ tuổi bình đẳng giữa nam và nữ.

1.4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tăng về số lượng, nâng dần về chất lượng, từng bước khắc phục một phần bất hợp lý về cơ cấu, cơ bản đáp ứng nhu cầu phổ cập giáo dục và phát triển các cấp học.

1.5. Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục tăng nhanh, nhìn chung cơ bản đáp ứng hoạt động giáo dục. Công tác xã hội hoá giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mở trường mầm non tư thục và đóng góp kinh phí cho giáo dục.

1.6. Cơ sở vật chất trường học có nhiều tiến bộ trong 10 năm qua và được cải thiện rất nhiều. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư, nhiều trường được đầu tư khang trang, sạch đẹp và được công nhận đạt chuẩn quốc gia, năm 2010 toàn thành phố chỉ có 01 trường thì đến năm 2020 thành phố đã có 27 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Trong 10 năm qua, những thành tựu của giáo dục Đồng Xoài đã đóng góp quan trọng trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh và đất nước.

#### ***Nguyên nhân của những thành tựu:***

- Sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến thành phố, các phường xã; sự quan tâm và đồng tình ủng hộ của nhân dân đối với giáo dục đã quyết định sự thành công của giáo dục thành phố.

- Những thành quả phát triển kinh tế - xã hội đã tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục trong tổng chi ngân sách nhà nước được quan tâm.

- Ý thức trách nhiệm, sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục và quyết tâm đổi mới của ngành giáo dục.

- Truyền thống hiếu học của Đồng Xoài tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, thể hiện trong từng gia đình, từng dòng họ, cộng đồng dân cư.

#### **2. Những bất cập và yếu kém:**

2.1. Phát triển quy mô trẻ, học sinh, trường, lớp: một số chỉ tiêu về giáo dục chưa đạt được như tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường mới đạt 62%, trong đó nhà trẻ mới đạt 25,2%, mẫu giáo 86,8%; tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi phổ cập giáo dục (6-21 tuổi) ở ngoài nhà trường vẫn còn nhiều. Sĩ số học sinh/lớp quá cao, đặc biệt là ở cấp tiểu học hầu hết các lớp học đều vượt 35 học sinh/lớp, bình

quân toàn thành phố gần 39 học sinh/ lớp, rất nhiều lớp từ 45 đến 50HS/lớp. Quy mô học sinh tăng nhanh tạo áp lực rất lớn về trường, lớp, nhiều trường đã ở quy mô tối đa, vượt số lớp, số học sinh so với quy định. Mạng lưới trường học cấp THPT chưa phù hợp, toàn thành phố chỉ có 3 trường THPT trong đó có 2 trường đặt trên địa bàn phường Tân Phú.

2.2. Chất lượng giáo dục tuy đã đạt được nhiều kết quả song còn thấp so với yêu cầu phát triển; Giáo dục mầm non vẫn còn tỷ lệ về trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì cũng đáng phải quan tâm; Giáo dục phổ thông: chất lượng giáo dục ở một số môn, một số trường chưa đồng đều, chất lượng dạy học ngoại ngữ còn nhiều hạn chế, số học sinh đạt giải quốc tế rất ít, chưa có các chương trình hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục; Giáo dục lý tưởng, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp, mô hình các câu lạc bộ phát triển chậm, học sinh ít được thực nghiệm. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động (15-60 tuổi) chưa biết chữ (chưa học hết lớp 3) còn cao 2,7%.

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Thiếu nhiều giáo viên ở các cấp học đặc biệt là giáo viên dạy các môn Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể chất ở cấp tiểu học. Chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp học có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn tỷ lệ giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, trong đó mầm non 18,7%; Tiểu học: 17,6%; cấp THCS: 7%; vẫn còn giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trình độ tay nghề, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tự học, quản lý và giảng dạy của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên lớn tuổi.

2.4. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học, giáo dục: Việc đầu tư xây dựng trường lớp được quan tâm. Tuy nhiên, các trường học trên địa bàn thành phố chưa được quy hoạch tổng thể, dẫn đến việc đầu tư cơ sở vật chất trường học chưa toàn diện, cũng còn chắp vá, các hạng mục đầu tư trong một trường không khoa học, thiếu thẩm mỹ, chưa phù hợp với không gian, kiến trúc, yêu cầu, quy mô phát triển, vị trí, diện tích đất của nhà trường...Hơn nữa, với những quy định mới về cơ sở vật chất trường lớp và sự phát triển rất nhanh về số lượng học sinh ở tất cả các cấp học, bậc học làm cho việc đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp với yêu cầu thực tế.

2.5. Công tác xây dựng kế hoạch: Toàn ngành giáo dục Đồng Xoài chưa có kế hoạch 05 năm, 10 năm, kế hoạch giai đoạn (05 năm) của các trường chủ yếu mang tính chất phục vụ công tác kiểm tra, bổ sung hồ sơ, chưa có tính chất định hướng, chiến lược cụ thể để phát triển.

***Nguyên nhân của những bất cập, yếu kém:***

- Nguyên nhân cơ bản nhất đó là hơn 20 năm qua ngành giáo dục thành phố Đồng Xoài chưa xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 05 năm, 10 năm, chủ yếu là kế hoạch hàng năm, hoặc giai đoạn thì lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình khác, do đó chưa có định hướng tổng thể, dẫn đến không có chiến lược lâu dài.

- Tốc độ phát triển đô thị, nhiều khu công nghiệp, khu dân cư, thương mại, dân số tăng nhanh dẫn đến số lượng trẻ và người trong độ tuổi đi học tăng rất nhanh giai đoạn 2010-2020 tạo áp lực về trường, lớp.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo chỉ đạo chung, trong khi Đồng Xoài học sinh tăng nhanh dẫn đến thiếu nhiều giáo viên, thiếu nhân viên, do đó phải bố trí lớp học vượt số học sinh theo quy định.

- Trình độ đào tạo của giáo viên do có thay đổi theo Luật Giáo dục năm 2019. Sự phát triển của công nghệ, đổi mới giáo dục nên có một bộ phận giáo viên lớn tuổi thích ứng chưa kịp.

- Cơ chế, trách nhiệm quản lý giáo dục có lúc còn chồng chéo, chưa thống nhất giữa các văn bản của Trung ương và địa phương cũng dẫn đến nhiều bất cập trong công tác quản lý giáo dục.

- Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường, lớp có thay đổi do đó nhiều trường chưa đáp ứng, hoặc không thể đáp ứng do đã được xây dựng giai đoạn trước.

- Nguồn lực đầu tư cho giáo dục cũng còn hạn chế, công tác huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục hiệu quả chưa cao, sự đóng góp của xã hội, phụ huynh để phát triển cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học còn rất thấp không đáng kể.

## **II. BỐI CẢNH, THỜI CƠ, THÁCH THỨC:**

### **1. Bối cảnh quốc tế và trong nước:**

Giáo dục trong giai đoạn tới phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế trí thức, chuyển đổi số ngày càng phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 của đất nước đã định hướng một trong ba đột phá chiến lược "... Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp...". Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đẩy nhanh xây dựng xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, mở các khoá học đại trà trực tuyến, đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

Tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Giáo dục tỉnh Bình Phước trong thời gian tới sẽ có nhiều

điều kiện phát triển khi đạt mục tiêu 70% số trường đạt chuẩn quốc gia và nhiều trường học được đầu tư thiết chế trường học thông minh.

Giáo dục Đồng Xoài nằm trong tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của thành phố và trong giáo dục tỉnh Bình Phước sẽ có điều kiện thuận lợi trong phát triển trong giai đoạn tới.

Sự ổn định về chính trị, phát triển triển kinh tế - xã hội, vị thế của thành phố Đồng Xoài trong tỉnh và khu vực tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề, điều kiện vững chắc để phát triển trong thời gian tới. Sự phát triển của đất nước nói chung và phát triển của thành phố trong giai đoạn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thuận lợi to lớn, đồng thời cũng phát sinh nhiều thách thức đối với phát triển giáo dục.

## **2. Thời cơ và thách thức:**

### **2.1. Thời cơ:**

Đảng và Nhà nước ta xác định "Giáo dục là quốc sách hàng đầu"; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Công tác Giáo dục của thành phố Đồng Xoài được sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thành phố Đồng Xoài đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kế hoạch, Chỉ thị, Chương trình, Đề án, đặc biệt là Đề án xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ để định hướng phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025.

Thành phố Đồng Xoài là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; Điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố không ngừng phát triển, tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, phát triển nhiều khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện là điều kiện thuận lợi cho giáo dục thành phố phát triển.

Sự phát triển về khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ 4.0 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục thay đổi cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; tạo nên môi trường học tập mở, học tập suốt đời, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu.

Trong giai đoạn qua, giáo dục thành phố phát triển ổn định, quy mô giáo dục phát triển hợp lý, chất lượng giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực, đội ngũ nhà giáo phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư sẽ là tiền đề, điều kiện để phát triển giáo dục trong giai đoạn tới.

### **2.2. Thách thức :**

Sự tác động của cách mạng công nghệ 4.0, xu thế đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi giáo dục phải kịp thời thích ứng, đồng thời đòi hỏi giáo dục phải phát triển đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế thị trường và các vấn đề xã hội có những mặt không tích cực tác động đến giáo dục, như sự phân hóa xã hội gia tăng, có nguy cơ bất bình đẳng trong giáo dục, kinh tế thị trường tác động tiêu cực đến môi trường giáo dục, sự xâm nhập của văn hóa không lành mạnh.

Sự cạnh tranh trong giáo dục, nhất là yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục cao, đào tạo ra con người, công dân có khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập và làm việc trong môi trường quốc tế cũng là thách thức không nhỏ đối với giáo dục.

Sự gia tăng dân số phát triển đô thị tạo ra áp lực, thách thức đối với giáo dục thành phố, nhất là phát triển trường, lớp, trong khi đó tài nguyên về đất đai thì có hạn.

Yêu cầu về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường, lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và thiết chế trường học thông minh, dạy học song ngữ theo Nghị quyết của Thành phố và của tỉnh đặt ra những thách thức không nhỏ đối với giáo dục thành phố, trong khi nguồn lực có hạn.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều trong khi biên chế giáo dục hiện nay không được bổ sung mà còn cắt giảm hàng năm; còn mất cân đối về cơ cấu bộ môn, nhất là các môn Tin học, tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục. Trình độ, phương pháp giảng dạy và khả năng ứng dụng công nghệ trong dạy học, giáo dục của một số giáo viên, nhất là giáo viên lớn tuổi còn khó khăn, hạn chế.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chưa thật sự đồng đều, năng lực quản lý, quản trị nhà trường cũng còn những hạn chế nhất định vì phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay được bổ nhiệm từ giáo viên có thành tích trong giảng dạy, chưa được đào tạo về quản lý giáo dục mà chỉ qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.

### **III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC:**

1. Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo dục; ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

3. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn để đạt được mặt bằng chung. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, con em diện chính sách.

4. Phát triển giáo dục phải hướng vào mục tiêu phát triển toàn diện con người, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát hiện, bồi dưỡng nhân tài; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

5. Phát triển giáo dục phải nằm trong tổng thể và phù hợp với phát triển kinh

tế - xã hội của thành phố, phát triển giáo dục của tỉnh Bình Phước.

6. Phân bố và phát triển hệ thống cơ sở giáo dục trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành quả của hệ thống hiện có một cách hợp lý, thiết thực và có hiệu quả; gắn với phân bố dân cư đồng thời phải đáp ứng về cơ bản yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh, đặc biệt nhân lực có chất lượng cao trong các khu công nghiệp, các ngành sản xuất và chế biến hàng hoá có tính cạnh tranh cao trên thị trường xuất khẩu và phù hợp với Quy hoạch phát triển chung của cả nước, vùng Đông Nam Bộ, của tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội thành phố giai đoạn 2021-2025.

7. Thứ tự ưu tiên phát triển giai đoạn 2021-2030: Đội ngũ nhà giáo phải được bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đặc biệt là giáo viên dạy song ngữ, dạy Tiếng Anh, Tin học; cùng với chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Nhà nước thì tất cả nhà giáo phải tự học, tự đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Trong đầu tư cơ sở vật chất thì ưu tiên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, Chương trình giáo dục mầm non sửa đổi; bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia, thiết chế xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ.

#### **IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 2030:**

##### **1. Mục tiêu chung:**

Đến năm 2025, 100% trường học công lập trên địa bàn thành phố Đồng Xoài đạt chuẩn quốc gia, hoàn thiện thiết chế trường học thông minh và có lớp học song ngữ. Đến năm 2030, Đồng Xoài có ít nhất 50% trường học công lập đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 trở lên theo tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT và có ít nhất 01 trường học có chất lượng đạt chuẩn quốc tế.

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục:**

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; tạo môi trường làm việc điện tử (Quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp, dạy học, tổ chức thi, kiểm tra, xét tuyển đầu cấp trực tuyến và hệ thống thông tin điều hành giáo dục thông minh...) trong phạm vi toàn ngành nhằm thúc đẩy cải cách bộ máy tổ chức, tiến tới hình thành nền hành chính, giáo dục điện tử; phát triển dạy học STEAM:

- 100% các cơ quan quản lý về GD&ĐT, các cơ sở GD&ĐT thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 4.

- 100% các trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Xây dựng website của ngành GD&ĐT và các trường học, liên kết website của các nhà trường với website phòng GD&ĐT và website phòng GD&ĐT với website của thành phố, cập nhật công khai tất cả các thông tin, hoạt động, báo cáo của ngành GD&ĐT lên website; tạo kho học liệu số dùng chung ngành GD&ĐT.

- 100% các trường Tiểu học, THCS trực thuộc khai thác, sử dụng, quản lý hiệu quả trang LMS để tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến; triển khai hồ sơ giáo dục điện tử.

- Hình thành cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT thành phố Đồng Xoài phục vụ tốt công tác quản lý giáo dục của thành phố. Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho GV và CBQL giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning).

## **2.2. Chất lượng giáo dục**

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm phát triển người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, hoặc tham gia lao động, bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục phổ thông phải có sự liên kết chặt chẽ với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh, của thành phố để tạo cơ hội thuận lợi cho học sinh khi tham gia vào thị trường lao động.

100% trường Tiểu học, THCS và THPT có lớp dạy song ngữ Anh - Việt các môn Toán và Khoa học Tự nhiên. Chất lượng đầu ra học sinh các lớp học song ngữ Anh - Việt đối với cấp tiểu học tương đương A1, cấp THCS tương đương A2, cấp THPT tương đương B1 theo khung năng lực 6 bậc của Châu Âu;

### **- Giáo dục mầm non:**

+ Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trước 6 tuổi; mở rộng hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt chú trọng đến trẻ trong độ tuổi mẫu giáo (3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi), trẻ em các dân tộc thiểu số, vùng xa trung tâm.

+ Tăng tỉ lệ trẻ em từ 0-2 tuổi đi nhà trẻ từ 25,2% (2020) lên 30% (2025) và 40% (2030). Tỉ lệ trẻ em từ 3-5 tuổi đi học mẫu giáo tăng từ 86,2% (2020) lên 92% (2025) và 98% (2030). Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo trước năm 2029.

+ Đến năm 2025 ít nhất 70% và đến năm 2030 phấn đấu 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh trong trường mầm non.

+ 80% các trường mầm non công lập được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, cấp độ 4 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- **Giáo dục tiểu học:** Duy trì thành quả đã đạt được của phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xoá mù chữ mức độ 2. Hàng năm huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, không để trẻ em trong độ tuổi giáo dục tiểu học ở ngoài nhà trường. Đến năm 2024 đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ trẻ học bán trú từ 69,2% (năm 2020) lên 80% (năm 2025) và lên 90% (năm 2030) để tạo điều kiện thuận lợi cho các bậc cha mẹ học sinh. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện số học sinh trên lớp theo quy định (không quá 35 học sinh/lớp). Mỗi trường học đều có lớp học song ngữ

- **Giáo dục THCS:** Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 trong giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; giáo dục mũi

nhọn, tăng cường giáo dục các hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp để thực hiện tốt cho phân luồng sau THCS phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố. Đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng tỉ lệ trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS đến trường từ 96% (năm 2020) lên 98% (năm 2025) và 99% (năm 2030); trong đó tỉ lệ học sinh vào lớp 6 đúng độ tuổi là 96,6% (năm 2020); 97-98% (năm 2025) và 99% (năm 2030). Hàng năm huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- **Giáo dục THPT:** Trang bị kiến thức công dân, bảo đảm cho học sinh cùng cố, phát triển kết quả giáo dục THCS, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp, có điều kiện phát triển năng lực cá nhân và lựa chọn hướng phát triển tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, hoặc tham gia lao động, bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện phân luồng học sinh sau THCS, phấn đấu đến năm 2030 có từ 20% đến 30% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học giáo dục nghề nghiệp. Duy trì kết quả phổ cập bậc trung học. Hàng năm có trên 95% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học THPT (02 hệ) và học nghề. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi phổ cập bậc trung học (18-21 tuổi) tốt nghiệp THPT và tốt nghiệp nghề từ 84,4% (năm 2020) lên 88% (năm 2025) và 92% (năm 2030). Tăng tỉ lệ đi học THPT (*15-21 tuổi đi học THPT, GDTX và học nghề*) từ 89,8% (năm 2020) lên 92% (năm 2025) và đạt 94-95% (năm 2030).

### 2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, nhất là giáo viên dạy song ngữ, giáo viên dạy các môn chuyên như Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Thể chất đạt chuẩn đào tạo, chuẩn năng lực, sẵn sàng thích ứng với đổi mới giáo dục. Đến năm 2030, thành phố cần thêm 1354 giáo viên; chia ra Mầm non 660 giáo viên (*trong đó công lập 327 giáo viên; tư thục 333 giáo viên*); Tiểu học 423 giáo viên; THCS 271 giáo viên). Trong đó ưu tiên thu hút ít nhất 100 giáo viên từ sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại khá trở lên ở những môn học thành phố đang thiếu để phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường học thông minh, dạy học song ngữ.

- Đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; Nâng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo trên chuẩn đối với cấp mầm non trình độ đại học từ 52,2% (năm 2020) lên 90% năm 2030.

- 100% cán bộ quản lý trường học trong nguồn quy hoạch được đào tạo trình độ Trung cấp Lý luận chính trị và được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

- 100% lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học; 100% giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chương trình giáo dục phổ thông mới, hạng chức danh nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; 10% giáo viên tiểu học và THCS được đào tạo và đạt chuẩn để dạy học song ngữ theo đề án Dạy học song ngữ của Tỉnh; 30% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải được tập huấn kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế;...

+ 100% giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn năng lực theo khung tham chiếu Châu Âu. Ít nhất 40% giáo viên Tiếng Anh THCS được đào tạo đạt chuẩn năng lực dạy học Tiếng Anh quốc tế.

## 2.4. Cơ sở vật chất trường, lớp.

- Cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư đồng bộ, hiện đại phù hợp với đặc trưng của từng bậc học, cấp học. Đảm bảo cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia. 100% trường được trang bị thiết bị dạy học, giáo dục thông minh.

- Giáo dục mầm non: Đầu tư thêm 252 phòng các loại. Trong đó 134 phòng học (*xây mới 113 phòng, xây thay thế phòng xuống cấp 21 phòng*), 118 phòng chức năng (*phòng học bộ môn 61 phòng, các khối phòng hành chính quản trị, hỗ trợ học tập, phụ trợ 57 phòng*).

- Giáo dục tiểu học: Đầu tư thêm 423 phòng các loại. Trong đó 244 phòng học (*xây mới 225 phòng, xây thay thế phòng xuống cấp 19 phòng*), 179 phòng chức năng (*phòng học bộ môn 89 phòng, các khối phòng hành chính quản trị, hỗ trợ học tập, phụ trợ 90 phòng*).

- Giáo dục THCS : Đầu tư thêm 280 phòng các loại. Trong đó 145 phòng học (*xây mới 104 phòng, xây thay thế phòng xuống cấp 41 phòng*), 135 phòng chức năng (*phòng học bộ môn 83 phòng, các khối phòng hành chính quản trị, hỗ trợ học tập, phụ trợ 52 phòng*).

## 2.5. Phát triển trường, lớp

- Phát triển quy mô các trường hiện có, trong đó trường tiểu học lên không quá 40 lớp/trường.

- Giáo dục mầm non: Đầu tư, phát triển thêm ít nhất 12 trường mầm non. Trong đó giai đoạn 2021-2025 phân đầu đầu tư 01 trường. Mở rộng diện tích đất của các trường: MN Hoa Lan, MN Hoa Sen. Ưu tiên, khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập, đảm bảo cân đối hài hòa giữa giáo dục mầm non công lập và giáo dục mầm non ngoài công lập (*khoảng 50%-55% trẻ học tại các trường công lập và 45%-50% trẻ học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập*).

- Giáo dục tiểu học: Đầu tư phát triển thêm ít nhất 04 trường tiểu học. Mở rộng diện tích đất của trường TH Tiên Hưng B, trường TH Tân Bình B.

- Giáo dục THCS: Đầu tư phát triển thêm ít nhất 02 trường trung học cơ sở

- Giáo dục THPT: Đầu tư phát triển thêm 02 trường trung học phổ thông.

- Đầu tư phát triển 01 trường phổ thông có nhiều cấp học (*Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông*) có quy mô lớn, cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, hướng đến chất lượng quốc tế.

Tổng cộng phát triển thêm 21 trường (*12 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 02 trường THCS, 02 trường THPT và 01 trường TH-THCS và THPT*).

## 2.6. Giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chuyên giao khoa học kỹ thuật tại địa phương, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- **Xóa mù chữ:** tỷ lệ người từ 15-60 tuổi biết chữ mức độ 2 (học hết lớp 5) từ 94,5% (năm 2020) lên 96,5% (năm 2025) và 98% (năm 2030). Đảm bảo 100%

thanh niên của thành phố biết chữ, tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi cân bằng giữa nam và nữ. Duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- **Phổ cập giáo dục:** duy trì vững chắc và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục đã đạt được. Phần đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 (dự kiến năm 2024); đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo trước năm 2029.

- **Xây dựng xã hội học tập:**

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 80% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 80% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; Khoảng 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó khoảng 20% dân số có trình độ đại học trở lên.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: 80% công dân đạt danh hiệu công dân học tập; 100% các phường, xã được công nhận danh hiệu đơn vị học tập cấp xã; thành phố được công nhận danh hiệu học tập cấp huyện.

## V. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021-2030

### 1. Xây dựng các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Dự án để thực hiện mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể về phát triển giáo dục.

Xây dựng và triển khai có chất lượng 14 Đề án, Chương trình, Kế hoạch được thể hiện chi tiết trong phụ lục 7 của Chiến lược này.

### 2. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Tập trung đào tạo trình độ đạt chuẩn của giáo viên theo Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học thông minh, dạy học song ngữ theo Chương trình số 09 CTTr/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Chương trình phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021 - 2025 đối với nguồn nhân lực Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng thực chất, hiệu quả để thu hút giáo viên giỏi, tạo động lực cho giáo viên trong công tác. Làm tốt công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hàng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng.

Trong đào tạo, bồi dưỡng lấy tự đào tạo, tự bồi dưỡng là chính; đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch lộ trình: ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn đào tạo, chuẩn năng lực, kỹ năng dạy học song ngữ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, ...

Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo dục, trong đó tập trung vào biên chế giáo viên, nhân viên hỗ trợ hoạt động giáo dục. Hợp đồng giáo viên để kịp thời thay thế giáo viên mới nghỉ hưu, nghỉ việc để đảm bảo cho hoạt động của các nhà trường, định kỳ thực hiện tuyển dụng giáo viên để bổ

sung cho số giáo viên nghỉ hưu, nghỉ việc và biên chế được tăng thêm để đảm bảo cho hoạt động giáo dục.

### **3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá**

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn sát thực tế, khả thi. Kế hoạch giáo dục hàng năm phải thể hiện được sự linh động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức, pháp luật và ý thức công dân. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, dạy học song ngữ.

Đổi mới phương pháp dạy học chuyển từ việc dạy và học chủ yếu là truyền thụ kiến thức một chiều từ thầy sang trò sang phương pháp giáo dục mới nhằm hình thành năng lực và phẩm chất của con người lao động mới, xem việc truyền thụ kiến thức là phương tiện, là con đường, là cách thức để giúp học sinh từng bước hình thành phẩm chất, năng lực của con người mới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối, dạy học STEM.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trong đó, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Triển khai và thực hiện tốt Thông tư của Bộ GD&ĐT về kiểm tra đánh giá đối với học sinh từng cấp học. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng cấu trúc, ma trận đề kiểm tra, đánh giá định kỳ và tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các kỳ thi; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá; thực hiện thi, kiểm tra online trên hệ thống.

### **4. Đổi mới quản lý giáo dục**

Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn

thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban liên quan và các xã, phường; tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Đảm bảo dân chủ hoá trong giáo dục.

Thực hiện quản lý theo kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển của ngành, của địa phương trong từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung vào quản trị nhà trường, quản lý chất lượng: chuẩn hoá đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; dần tiếp cận chuẩn của các thành phố lớn; công khai về chất lượng giáo dục, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, số hoá tất cả các hồ sơ giáo dục và quản lý trên môi trường mạng.

### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục**

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển nền tảng cho chuyển đổi số ngành GD&ĐT; triển khai Chính quyền số, phát triển kinh tế số và phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực GD&ĐT theo Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND thành phố Kế hoạch Chuyển đổi số xây dựng chính quyền kiến tạo, thành phố tự động, lãnh đạo 360 độ trên địa bàn thành phố Đồng Xoài năm 2021, 2022 và định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 929/KH-PGDĐT ngày 10/11/2021 của phòng GD&ĐT về triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài.

### **6. Đầu tư cơ sở vật chất khang trang, hiện đại**

Tiếp tục triển khai chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật cho tất cả các loại hình trường theo quy định của Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở bậc mầm non và tiểu học; chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học ở các cấp học. Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Ban hành Đề án đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm tổng thể cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị trường, lớp giai đoạn 2021-2030.

Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị để đảm bảo việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục một cách hiệu quả, tiết kiệm.

### **7. Đảm bảo diện tích đất đai cho xây dựng các cơ sở giáo dục**

Trên cơ sở nhu cầu phát triển thêm trường Phòng Giáo dục và Đào tạo báo



cáo nhu cầu cần quỹ đất để phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban Nhân dân thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp bố trí quỹ đất cho xây dựng, mở rộng và phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo đến năm 2030 khi nghiên cứu lập Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố và đề nghị bổ sung đưa vào Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục - đào tạo ở các cấp cần được phân bổ theo nguyên tắc gắn với phân bố dân cư, thuận tiện về giao thông và đảm bảo cảnh quan sư phạm. Mỗi một trường dự kiến thành lập mới cần có quỹ đất tương đối lớn đủ để tạo thành một trường học thiết kế theo chuẩn với đầy đủ hạng mục, tiêu chí, trong đó chú trọng đến sân chơi, bãi tập, khu học thể thao, vườn trường, khu vực bán trú.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài chính Kế hoạch và UBND các phường, xã rà soát quỹ đất trường học không đảm bảo diện tích đạt chuẩn đề nghị xem xét mở rộng, chuyển đổi vị trí đất thuộc điểm lẻ trường học hiện không sử dụng và có diện tích nhỏ không có nhu cầu sử dụng để chuyển đổi.

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên Môi trường chủ trì phối hợp với phòng GD&ĐT, Phòng Tài chính Kế hoạch, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố mở rộng quỹ đất một số trường; chuyển đổi công năng một số điểm lẻ đất giáo dục có diện tích nhỏ và quy hoạch thêm quỹ đất phát triển giáo dục.

Tham mưu hỗ trợ về chính sách đất đai (miễn giảm tiền thuê đất hoàn toàn hoặc trong một thời gian nhất định) cho các trường/lớp ngoài công lập theo quy định của Nhà nước để thu hút đầu tư giáo dục ngoài công lập.

### **8. Về xã hội hóa giáo dục**

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” của các cấp ủy, chính quyền, tầng lớp nhân dân.

Tham mưu tốt chính sách thu hút, ưu đãi nhằm phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, đặc biệt ở khu vực đô thị, khu công nghiệp; Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển cho các cấp giáo dục cơ bản, cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc; thực hiện cơ chế hỗ trợ về đất đai, tín dụng xây dựng trường, thuế thu nhập... cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo quy định của Nhà nước.

Phát huy tác dụng tích cực của Ban Đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học; xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc tham gia làm chuyên viên chất lượng, phát triển giáo dục...

Đẩy mạnh xã hội hóa, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Tăng cường thu hút các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có uy tín hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận đầu tư phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh, thành phố dưới hình thức thành lập các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết với các cơ sở giáo dục của tỉnh của thành phố theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-

BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### **9. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập.**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ thành phố đến các phường-xã, sự hỗ trợ, cơ chế tham gia phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp... trong quá trình xây dựng và phát triển thành phong trào “Địa phương trở thành xã hội học tập”.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập từ thành phố đến các phường xã, đặc biệt là hoạt động của Ban Chỉ đạo ở các phường, xã, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo. Tăng cường các biện pháp chỉ đạo nhằm giữ vững và nâng cao những chuẩn đã đạt được.

Đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác XMC-PCGD và xây dựng xã hội học tập đối với mọi tầng lớp nhân dân. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể ở cơ sở, các trường học và đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức thực hiện công tác XMC-PCGD và xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng kế hoạch xóa mù chữ, phổ cập giáo dục theo từng giai đoạn 2021-2025; 2026-2030 và kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2030 để làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong đó tập trung các biện pháp rà soát số người chưa biết chữ trên địa bàn để xây dựng kế hoạch huy động lớp xóa mù chữ một cách phù hợp, đề xuất, vận dụng chính sách và huy động các nguồn lực để hỗ trợ người học, tập trung chỉ đạo, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm tăng tỷ lệ người trong độ tuổi lao động biết chữ.

Rà soát, đánh giá về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng trong thời gian qua để có giải pháp tổng thể phát triển Trung tâm Văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng trong thời gian tới, phát huy tốt vị trí, vai trò của các Trung tâm trong việc triển khai thực hiện xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC:**

### **1. Lộ trình thực hiện:**

#### **1.1. Giai đoạn 1: 2021-2025:**

Ưu tiên các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, đề án xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ và kế hoạch xây dựng trường học “Sạch-xanh-sáng-đẹp-an toàn”.

Chú trọng thực hiện các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực của ngành, nhất là phát triển đội ngũ giáo viên.

Tập trung phát triển, mở rộng quy mô ở các trường hiện có, đề nghị thành lập 01 trường TH-THCS-THPT tại phường Tân Phú, 01 trường mầm non phục vụ con em công nhân tại khu công nghiệp. Trong trường hợp không thành lập được

trường TH-THCS-THPT tại phường Tân Phú thì đầu tư thêm 01 trường THCS trên địa bàn phường Tân Phú. Mở rộng quỹ đất một số trường. Chuẩn bị quỹ đất giáo dục để xây dựng trường học giai đoạn 2026-2030.

### **1.2. Giai đoạn 2: 2026-2030:**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, đề án, kế hoạch, chương trình để thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược.

Tập trung nguồn lực để có đủ quỹ đất và đầu tư xây dựng thêm các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT theo mục tiêu đề ra (11 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 02 trường THCS, 02 trường THPT).

Ưu tiên các điều kiện để đạt mục tiêu thành phố đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo, 50% các trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trở lên và thành phố được công nhận danh hiệu thành phố học tập.

### **2. Kinh phí:**

Đảm bảo và ưu tiên kinh phí phát triển sự nghiệp Giáo dục. Trước mắt là đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và tỷ lệ chi hoạt động cho giáo dục; đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025, Đề án xây dựng trường học thông minh dạy học song ngữ giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Huy động các nguồn lực trong xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển thêm trường, lớp, cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

### **3. Tổ chức thực hiện chiến lược:**

3.1. Công bố rộng rãi chiến lược đã được phê duyệt để công khai, tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị thành phố.

3.2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố là cơ quan thường trực tham mưu UBND thành phố chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030.

Chịu trách nhiệm chính trong công tác tham mưu cho UBND thành phố về việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục cả về chuyên môn và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo các mục tiêu và lộ trình đã được duyệt. Là đầu mối để phối hợp các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố và các phường, xã thực hiện các nhiệm vụ.

Tham mưu cụ thể hoá từng nhiệm vụ, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, tổ chức thực hiện định kỳ hàng năm, giai đoạn 05 năm và 10 năm để đảm bảo lộ trình thực hiện chiến lược này.

3.3. Đảng uỷ, UBND các phường, xã, các phòng ban liên quan phải phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục và đào tạo... chỉ đạo sát sao việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục; các cơ quan chủ quản và có liên quan (*Nội vụ, Tài chính-Kế hoạch, Tài Nguyên - Môi trường, Quản lý đô thị, Ban Quản lý các dự án thành phố...*) phải cùng phối hợp lập kế hoạch, giám sát và kiểm tra chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

3.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố cân đối các chỉ tiêu và điều kiện,

cùng với ngành giáo dục và đào tạo xây dựng các kế hoạch 05 năm và hàng năm về phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp chỉ đạo để hoàn thành các kế hoạch hàng năm. Hoàn thiện các giải pháp chính sách tài chính; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí để thực hiện kế hoạch theo qui định hiện hành; đảm bảo cấp phát và phân bổ ngân sách kịp thời để thực hiện các mục tiêu chiến lược.

3.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung chiến lược đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp có liên quan; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích và thu hút học sinh đã tốt nghiệp THCS vào các trường dạy nghề, góp phần phân luồng học sinh sau THCS, THPT triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề trên địa bàn thành phố theo nhiều cấp độ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề. Phối hợp với các ngành giáo dục và đào tạo, tài chính, các ngành liên quan và UBND các phường, xã để động viên, hỗ trợ trẻ em trong các độ tuổi đến trường.

3.6. Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố đảm bảo quỹ đất để phát triển trường học theo chiến lược; phối hợp với UBND các phường, xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát tình hình sử dụng đất trường học; triển khai các thủ tục, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học khi được mở rộng và quy hoạch mới. Phối hợp với Phòng GD&ĐT và các phòng ban liên quan và UBND phường, xã tham mưu UBND thành phố xử lý điểm lẻ trường học diện tích nhỏ hiện không sử dụng. Nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền tạo điều kiện về quỹ đất, chuyên đổi mục đích sử dụng đất của tổ chức, cá nhân để đầu tư phát triển giáo dục (*chính sách ưu đãi về đất đai phục vụ phát triển giáo dục như: cho thuê đất, giảm thuế chuyển mục đích sử dụng đất để phục vụ giáo dục...*)

3.7. Phòng Quản lý đô thị chỉ đạo các đơn vị tư vấn trên địa bàn thành phố thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, thi công phù hợp với các mẫu thiết kế theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong quản lý xây dựng cơ bản nhằm nâng cao chất lượng xây dựng các công trình trường học theo tiêu chuẩn và tham mưu phê duyệt quy hoạch mặt bằng tổng thể các trường học. Chủ trì phối hợp với phòng GD&ĐT và các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố mở rộng đất một số trường học theo Kế hoạch, nâng suất đầu tư các công trình giáo dục, để đảm bảo khi đầu tư mới các công trình phải có chất lượng tốt, đủ trang thiết bị đi kèm, trong đó có trang thiết bị dạy học hiện đại. Thẩm định các dự án xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp phải đảm bảo các yêu cầu và tính đến các yếu tố đầu tư xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh và dạy học song ngữ.

3.8. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch thu hút, tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo Kế hoạch; tham mưu UBND thành phố tăng cường phân cấp quản lý giáo dục cho phòng GD&ĐT và các trường học theo quy định của pháp luật và trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương.

3.9. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố phối hợp với Phòng GD&ĐT thành phố triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục về những nội dung

liên quan, nhất là phát triển các Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng, hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố để hỗ trợ hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục.

### 3.10. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố ban hành chiến lược và quy trình, thủ tục trình HĐND thành phố thông qua, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chiến lược.

### 3.11. Ban Quản lý các dự án thành phố

Khi tham mưu xây dựng các công trình trường học cần phối hợp chặt chẽ với Phòng GD&ĐT thành phố; các trường học và các đơn vị liên quan để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường, lớp của ngành giáo dục và tính toán thiết kế gắn với xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh và dạy học song ngữ, đảm bảo đúng chiến lược.

3.12. Đảng uỷ, UBND các phường, xã tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên, nhân dân về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với Phòng GD&ĐT và các phòng ban liên quan căn cứ vào chiến lược đã được duyệt để lập kế hoạch triển khai thực hiện, nhất là Quy hoạch quỹ đất phát triển giáo dục và chỉ đạo trực tiếp thực hiện chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường, xã theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục.

3.13. Đề nghị UBNDTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội đặc thù, các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh, thành phố cần thông tin rộng rãi, đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các tầng lớp nhân dân tạo sức mạnh của toàn xã hội chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo và xây dựng xã hội học tập.

### 3.14. Các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với đặc điểm nhà trường và chiến lược chung phát triển giáo dục thành phố và giáo dục của tỉnh.

Tổ chức huy động các nguồn lực, nhất là huy động xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, thực hiện các mục tiêu kế hoạch của nhà trường.

3.15. Cụ thể hoá các Đề án, Kế hoạch ưu tiên trong chiến lược tổng thể đã được duyệt (*Đề án xây dựng trường học thông minh, Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, Kế hoạch nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên...*), công bố để huy động vốn, bố trí các nguồn vốn và tổ chức thực hiện. Kế hoạch hàng năm về sử dụng ngân sách, phát triển giáo dục và đào tạo, về xây dựng cơ bản, sử dụng đất đai... phải căn cứ vào chiến lược; theo dõi và điều chỉnh mục tiêu theo phân kì Kế hoạch và khi có nhu cầu. *AM*

**PHỤ LỤC 1****Phát triển nhóm, lớp, trẻ, học sinh ở các trường hiện có**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 212/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

STT	Trường	Năm 2020 (NH 2020-2021)		Năm 2025 (NH 2024-2025)		Năm 2030 (NH 2029-2030)	
		Nhóm, Lớp	Trẻ	Nhóm, Lớp	Trẻ	Nhóm, Lớp	Trẻ
1	MN Hoa Cúc	18	620	16	495	16	495
2	MN Họa Mi	14	410	18	545	20	595
3	MN Hướng Dương	12	379	15	454	20	605
4	MN Hoa Hồng	17	602	17	545	17	545
5	MN Hoa Đào	9	316	10	335	15	470
6	MN Hoa Huệ	11	360	15	470	20	595
7	MN Hoa Phượng	15	487	17	515	20	585
8	MN Hoa Sen	14	512	17	535	17	545
9	MN Hoa Lan	9	237	9	255	9	265
10	MN Hoa Mai	13	373	15	470	20	610
11	MG Sơn Ca	15	649	15	535	15	535
12	MN Vietstar	5	135	10	245	12	295
13	MN Thanh Tâm	8	264	9	270	9	270
14	MN Thần Đồng	9	210	9	240	9	240
15	MN Hạnh Phúc	11	329	11	315	11	315
16	MN Công viên Quốc tế 1	4	70	8	217	8	225
17	MN Thần Đồng Tà Bè	12	175	12	270	12	270
18	MN Thiên Thần	7	165	8	215	8	215

19	MN Công viên Quốc tế	6	107	14	355	16	400
20	Các CSMNTT độc lập	65	1156	76	1.535	86	1.763
21	TH Tân Phú	31	1.323	41	1440	56	1.960
22	TH Tân Phú B	28	1.160	36	1.270	40	1.400
23	TH Tân Phú C	23	799	29	974	35	1.225
24	TH Tân Đồng	29	1.142	38	1.310	40	1.400
25	TH Tân Bình	30	1.037	35	1.210	37	1.295
26	TH Tân Bình B	18	708	27	960	40	1.400
27	TH Tân Thiện	24	903	26	953	24	845
28	TH Tân Xuân B	26	1.005	36	1.245	40	1.400
29	TH Tân Xuân C	21	720	28	961	40	1.380
30	TH Tiến Thành	26	1.070	40	1.415	38	1.310
31	TH Tiến Hưng A	31	1.186	40	1.481	38	1.260
32	TH Tiến Hưng B	10	357	13	444	17	575
33	TH Tân Thành	32	1.133	40	1.364	47	1.575
34	THCS Tân Phú	31	1.323	41	1440	56	1.960
35	THCS Tân Đồng	28	1.160	36	1.270	40	1.400
36	THCS Tân Bình	23	799	29	974	35	1.225
37	THCS Tân Thiện	29	1.142	38	1.310	40	1.400
38	THCS Tân Xuân	30	1.037	35	1.210	37	1.295
39	THCS Tiến Thành	18	708	27	960	40	1.400
40	THCS Tiến Hưng	24	903	26	953	24	845
41	THCS Tân Thành	26	1.005	36	1.245	40	1.400
42	THPT Đồng Xoài	34	1.425	48	1.920	58	2.320
43	THPT Hùng Vương	40	1.575	40	1.655	40	1.645

44	THPT Nguyễn Du	34	1.351	36	1.500	36	1.500
45	THPT chuyên Quang Trung	24	831	24	855	24	855
46	THPT DTNT tỉnh	12	369	12	376	12	377
<b>Tổng cộng:</b>		<b>968</b>	<b>34279</b>	<b>1141</b>	<b>39278</b>	<b>1281</b>	<b>43889</b>

(Riêng trường TH Tân Phú dự kiến đến năm 2025 chuyển vào trường TH-THCS-THPT) dm

**PHỤ LỤC 2****Kế hoạch phát triển các trường mầm non**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 262/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

STT	Trường	Giai đoạn 2021-2030		Dự kiến năm
		Nhóm, Lớp	Trẻ	
1	Kế hoạch thêm 01 trường xã Tân Thành (KCN)	14	360	2026
2	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tiến Thành	14	365	2025
3	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Bình	14	380	2027
4	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Phú	15	430	2027
5	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Thiện	16	450	2028
6	Kế hoạch thêm 01 trường xã Tiến Hưng	14	395	2028
7	Dự kiến thêm 06 trường tư thục	72	1.820	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>159</b>	<b>4.200</b>	

*Am*

**PHỤ LỤC 3****Kế hoạch phát triển các trường tiểu học**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 212 /NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

ST T	Trường	Giai đoạn 2026- 2030		Dự kiến năm
		Lớp	Học sinh	
1	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Phú	21	735	2028
2	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Thiện	25	834	2027
3	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tiến Thành	18	630	2028
4	Kế hoạch thêm 01 trường xã Tiến Hưng	19	655	2027
<b>Tổng cộng:</b>		<b>83</b>	<b>2.854</b>	

*dm*



**PHỤ LỤC 4****Kế hoạch phát triển các trường trung học cơ sở**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 42 /NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

ST T	Trường	Giai đoạn 2026- 2030		Dự kiến năm
		Lớp	Học sinh	
1	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Xuân	20	800	2028
2	Kế hoạch thêm 01 trường xã Tiến Hưng	14	560	2029
<b>Tổng cộng:</b>		<b>34</b>	<b>1360</b>	

**PHỤ LỤC 5****Kế hoạch phát triển các trường trung học phổ thông**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số:    /NQ-HĐND ngày    tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

ST T	Trường	Giai đoạn 2026- 2030		Dự kiến năm
		Lớp	Học sinh	
1	Kế hoạch thêm 01 trường phường Tân Xuân	21	820	2029
2	Kế hoạch thêm 01 trường xã Tiến Hưng	14	560	2030
<b>Tổng cộng:</b>		<b>35</b>	<b>1380</b>	

*AM*

**PHỤ LỤC 6****Kế hoạch phát triển trường TH, THCS và THPT**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 212/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

STT	Trường	Năm 2025 (NH 2024-2025)		Năm 2030 (NH 2029-2030)	
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
1	Kế hoạch thêm 01 trường nhiều cấp học (TH-THCS-THPT) phường Tân Phú	75	2.842	150	5.740
	Cấp tiểu học	41	1.440	56	1.960
	Cấp THCS	24	1.002	52	2.100
	Cấp THPT	10	400	42	1.680

(Chuyển trường TH Tân Phú và tách một phần học sinh từ trường THCS Tân Phú)



**PHỤ LỤC 7**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 212/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

STT	Tên nhiệm vụ, công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham mưu Cơ quan phối hợp	Thời gian	
				Xây dựng	Thực hiện
1	Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS (Thực hiện theo Luật Giáo dục năm 2019 và Nghị định 71/2020/NĐ-CP)	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Phòng: Nội vụ, Tài chính Kế hoạch, các trường học	2020	2021-2030
2	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn thành phố Đồng Xoài	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường học	2020	2021-2030
3	Kế hoạch xây dựng trường học “Sạch-xanh-sáng-đẹp và an toàn”	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường học	2020	2021-2030
4	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy học song ngữ.	Sở GD&ĐT	- Phòng GD&ĐT - Các trường học	2020	2021-2030
5	Kế hoạch thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường	2021	2021-2025

			học	2026	2026- 2030
6	Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường học	2021  2026	2021- 2025  2026- 2030
7	Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2020-2025	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Phòng Nội vụ, các trường học	2021  2026	2020- 2025  2026- 2030
8	Đề án “Xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh gắn với dạy học song ngữ trên địa bàn thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường học	2021	2021- 2030
9	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố.	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường học	2021	2021- 2030
10	Đề án đảm bảo cơ sở vật chất giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Các phòng, ban liên quan, UBND phường, xã các trường	2021	2021- 2030



			học		
11	Đề án phát triển nguồn nhân lực giáo dục để thực hiện thí điểm xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Phòng Nội vụ, các phòng, ban liên quan, các trường học	2021	2021-2025
12	Quy hoạch mặt bằng tổng thể các trường MN, TH, THCS.	UBND thành phố	- Phòng GD&ĐT - Phòng: Quản lý đô thị, Tài chính Kế hoạch các trường học	2021	2021-2030
13	Quy hoạch đất đai dành cho phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030	UBND thành phố	- Phòng Tài nguyên Môi trường - Phòng: GD&ĐT, Quản lý đô thị, Tài chính Kế hoạch, UBND phường, xã các trường học, các đơn vị liên quan	2021	2021-2030
14	Đề án thành lập trường phổ thông nhiều cấp học với quy mô lớn, đầu tư đồng bộ, hiện đại.	Thực hiện theo chỉ đạo của tỉnh		Dự kiến 2024	

*AM*